

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học

Chuyên ngành: Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ VĂN NAM

2. Ngày tháng năm sinh: 15/11/1977; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Thái Sơn, Đô lương, Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phòng 9D, Nhà A3, Chung cư 151A, Nguyễn Đức Cảnh, Hoàng Mai, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn - Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Quân y 103; Học viện Quân y; Số 261 đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0988683779; E-mail: levannam@vmmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2004 đến 2007: Học viên Bác sĩ Nội trú chuyên ngành Nội chung, Học viện Quân Y.

Từ năm 2007 đến 2008: Đi thực tế đơn vị tại Quân đoàn 3.

Từ năm 2008 đến 2011: Bác sĩ Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y.

Từ năm 2011 đến 2017: Nghiên cứu sinh; Giảng viên; Bác sĩ của Bộ môn - Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ năm 2018 đến 2021: Phó Chủ nhiệm Bộ môn - Khoa Truyền nhiễm phụ trách đào tạo, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y.

Từ năm 2021 đến 2023: Chủ nhiệm Bộ môn Truyền nhiễm, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y.

Từ năm 2023 đến nay: Chủ nhiệm Bộ môn kiêm Chủ nhiệm Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y.

Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm Bộ môn kiêm Chủ nhiệm Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn - Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y.

Địa chỉ cơ quan: Số 261 đường Phùng Hưng, Phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 0988683779

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 05 tháng 8 năm 2004; Số văn bằng: B593670; Ngành: Y; Chuyên ngành: Bác sĩ Đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Quân y - Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 04 tháng 4 năm 2008; Số văn bằng: A0033823; Ngành: Y; Chuyên ngành: Nội chung; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Quân y - Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 11 năm 2018; Số văn bằng: 007766; Ngành: Y; Chuyên ngành: Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Quân y - Việt Nam.

- Được cấp Bằng Chuyên khoa cấp I ngày 10 tháng 3 năm 2009; Số văn bằng: 110/2009/A016; Ngành: Y; Chuyên ngành: Nội chung (Hệ Bác sĩ nội trú); Nơi cấp: Học viện Quân y - Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng.....; ngành:.....; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm ... ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Quân y.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: ngành Y.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1). Nhiễm khuẩn huyết và các bệnh truyền nhiễm gây dịch

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(2). Ứng dụng vi sinh y học và sinh học phân tử trong chẩn đoán xác định nguyên nhân và đánh giá tình trạng kháng thuốc của nguyên nhân gây bệnh.

(3). Nghiên cứu tình trạng bệnh truyền nhiễm ở người có bệnh lý nền mạn tính, như: bệnh hô hấp, tim mạch, khớp, nội tiết, ung thư, thận tiết niệu...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 Đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 65 bài báo khoa học, trong đó 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng): 01 giải pháp hữu ích do Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ KH-CN Việt Nam cấp.
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:.....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đạt tiêu chuẩn, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 6 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019					137.8	155.6	293.4/342.4/270
2	2019-2020	x		1		168	152.8	320.8/442/270
3	2020-2021	x		1		156.8	189	345.8/433.6/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022					186	112	298/307.6/270
5	2022-2023	x		1		124	189	313/391/280
6	2022-2023					54	167	221/342/280

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH; tại ☐ nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ☐ ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

.....

d) Đối tượng khác

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Bùi Văn Pháp		x	x		2019-2020	HVQY	20/02/2020/06528
2	Vũ Thị Trang		x	x		2020-2021	HVQY	18/12/2020/01287
3	Ngô Thị Đào		x	x		2022-2023	HVQY	25/9/2023/02.000317

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo trình Bệnh học Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	GT	NXB Quân đội Nhân dân 2022	5	Tham gia		

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [].....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân uốn ván điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 và Bệnh viện đa khoa Thái Bình (2010-2016)	CN	Học viện Quân y	01/2017 – 10/2017	2017 Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình trạng kháng kháng sinh của <i>Staphylococcus aureus</i> ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết.	CN	Học viện Quân y	01/2018 – 10/2018	2018 Xuất sắc

3	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và tình trạng kháng kháng sinh của <i>Stenotrophomonas maltophilia</i> ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết	CN	Học viện Quân y	02/2019 – 11/2019	2019 Xuất sắc
---	---	----	-----------------	-------------------	------------------

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Đặc điểm chụp mạch não số hóa xóa nền ở bệnh nhân chảy máu dưới nhện	02	x	Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 33, Số 3, trang 45-48	2008
2	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh chụp mạch số hóa xóa nền ở 56 bệnh nhân chảy máu dưới nhện	02		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 33, Số 4, trang 84-87	2008
3	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng nhiễm Toxoplasma ở bệnh nhân AIDS điều trị tại Bệnh viện nhiệt đới Trung ương (2006 – 2010)	05		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 36 Số 2, trang 53-56	2011
4	Thông báo một trường hợp viêm màng não do <i>Angiostrongylus Cantonensis</i> được chẩn đoán và điều trị tại Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện 103	05		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 36, Số 5, trang 206-211	2011
5	Nghiên cứu tỷ lệ, mức độ giảm tiểu cầu và mối liên quan với số lượng	04		Y dược học quân sự,			Tập 37, Số 6, trang 128-131	2012

	TCD4 ở bệnh nhân nhiễm HIV			ISSN: 1859-0748				
6	Nghiên cứu thay đổi enzym gan, bilirubin ở bệnh nhân đồng nhiễm HIV/HCV có enzym gan bình thường được điều trị bằng phác đồ d4T/3TC/NVP	02		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 38, Số 9, trang 171-175	2013
7	Nghiên cứu mức độ nhạy cảm kháng sinh trên các chủng <i>E. coli</i> phân lập từ máu bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết điều trị tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương	03	x	Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 39, Số 3, trang 97-100	2014
8	Nghiên cứu mối liên quan giữa một số chỉ số xét nghiệm, các yếu tố đông máu cơ bản với thể bệnh Sốt xuất huyết Dengue	03	x	Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 40, Số 3, trang 179-183	2015
9	Nghiên cứu tình trạng đề kháng kháng sinh và tỷ lệ mang gen <i>mecA</i> của các chủng <i>Staphylococcus aureus</i> ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới Trung ương và Bệnh viện Quân y 103 (từ 12 - 2012 đến 6 - 2024).	07	x	Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 40, Số chuyên đề HNKH, trang 117-123	2015
10	Nghiên cứu tình trạng đề kháng kháng sinh của các chủng <i>Escherichia coli</i> ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương và Bệnh viện Quân y 103 (12 - 2012 đến 6 - 2014)	07	x	Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 41, Số 1, trang 42-46	2016
11	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, một số yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân uốn ván tại Bệnh	04	x	Y dược học quân sự,			Tập 42, Số 8, trang 92-98	2017

	viện Quân y 103 và Bệnh viện Đa khoa Thái Bình (2010 - 2016)			ISSN: 1859-0748				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
12	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và tình trạng kháng kháng sinh của vi khuẩn ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>Staphylococcus aureus</i> tại Bệnh viện Quân y 103 và Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	04		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 44, Số 3, trang 43-48	2019
13	Một số yếu tố tiên lượng shock ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>Neisseria meningitidis</i> ở Bệnh viện Quân y 103 và Bệnh viện bệnh nhiệt đới trung ương	05		Tạp chí y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 482, Số 2, trang 70-74	2019
14	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và mức độ kháng kháng sinh của <i>Neisseria meningitidis</i> ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết	05		Tạp chí y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 482, Số 2, trang 149-153	2019
15	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân sốt mô điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 và Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	04		Tạp chí y học thực hành, ISSN:1859-1663			Số 9(1110), trang 81-84	2019
16	Một số yếu tố tiên lượng biến chứng nặng đe dọa tính mạng ở bệnh nhân sốt mô điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 và Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	04		Tạp chí y học thực hành, ISSN:1859-1663			Số 9(1110), trang 101-104	2019
17	Antibiotic Resistance Profile and Methicillin-Resistant Encoding Genes of <i>Staphylococcus aureus</i> Strains Isolated from Bloodstream Infection Patients in Northern Vietnam	11	x	Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences, ISSN: 1857-9655	ISI, Scopus(CiteScore: 1.3, Q3)	9	Tập 7, Số 24, trang 4406-4410	2019

18	Antiretroviral drug resistance mutations among patients failing first-line treatment in Hanoi, Vietnam	06		Infection and Drug Resistance, ISSN: 1178-6973	ISI, Scopus (IF 3.9, Q2)	4	Tập 12, trang 1237-1242	2019
19	Antibiotic Resistance Profile and Diversity of Subtypes Genes in <i>Escherichia coli</i> Causing Bloodstream Infection in Northern Vietnam	11		Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences, ISSN: 1857-9655	ISI, Scopus (CiteScore : 1.3, Q3)	6	Tập 7, Số 24, trang 4393-4398	2019
20	Phân bố và kháng kháng sinh của hai vi khuẩn gây bệnh mới nổi <i>Stenotrophomonas maltophilia</i> và <i>Elizabethkingia meningoseptica</i> tại Bệnh viện Quân y 103 giai đoạn 2014-2019	07		Tạp chí y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 495, Số 2, trang 14-18	2020
21	Mối liên quan giữa tính đa hình gen mã hoá thụ thể vitamin D ApaI với biểu hiện và tiến triển lâm sàng ở bệnh nhân nhiễm virus viêm gan B mạn tính.	07		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 45, Số 5, trang 46-55	2020
22	Nghiên cứu căn nguyên vi khuẩn gây nhiễm khuẩn tiết niệu tại Bệnh viện Quân y 103 (1/2017 - 12/2019)	06		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 45, Số 6, trang 31-36	2020
23	Research on the level of antibiotic resistance to the bacteria causing urinary tract infections at Military Hospital 103 (01/2017 - 12/2019)	07		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 45, Số 7, trang 57-64	2020
24	Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>Acinetobacter baumannii</i>	05		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 45, Số 8, trang 5-11	2020

25	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân Sốt xuất huyết Dengue điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 trong năm 2017 và 2019	04		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 45, Số 8, trang 12-18	2020
26	Nghiên cứu mối liên quan giữa đặc điểm mô bệnh học gan với tải lượng HBV DNA, hoạt độ enzyme ALT huyết thanh ở bệnh nhân viêm gan B mạn tính	08		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 45, Số 8, trang 19- 24	2020
27	Mortality prognosis factors for patients with ventilator-associated pneumonia	02		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 45, Số 8, trang 95-100	2020
28	The survey of platelet count and their indices in patients with sepsis	03		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 45, Số 9, trang 179-184	2020
29	Nhận xét một số chỉ số huyết học, sinh hóa và miễn dịch ở bệnh nhân nhiễm ấu trùng Toxocara spp	05		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Số đặc biệt chào mừng 70 năm ngày truyền thống Bệnh viện Quân y 103, trang 312-318	2020
30	Nghiên cứu giá trị của tỷ lệ bạch cầu hạt chưa trưởng thành máu ngoại vi trong chẩn đoán nhiễm khuẩn huyết	07		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Số đặc biệt chào mừng 70 năm ngày truyền thống Bệnh viện Quân y 103, trang 319-324	2020
31	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân Sốt xuất huyết Dengue điều trị tại bệnh viện Quân y 103 năm 2019 - 2020	06		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Số đặc biệt chào mừng 70 năm ngày truyền thống Bệnh viện Quân y 103, trang 388-394	2020

32	A simple method for detection of a novel coronavirus (SARS-CoV-2) using one-step RT-PCR followed by restriction fragment length polymorphism	16		Journal of Medical Virology, ISSN: 2839-2846	ISI, (Scopus CiteScore: 23.4, Q1)	11	Tập 92, Số 11, trang 2839-2846	2020
33	Value of multidetector computed tomography angiography before bronchial artery embolization in hemoptysis management and early recurrence prediction: a prospective study	06		BMC Pulmonary Medicine, ISSN: 1471-2466	ISI, Scopus (IF 3.1, Q2)	10	Tập 20, Số 1	2020
34	Association of FCN2 polymorphisms and Ficolin-2 levels with dengue fever in Vietnamese patients	13		International Journal of Infectious Diseases ISSN: 1878-3511	ISI, Scopus (IF 8.4, Q1)	12	Tập 95, trang 253-261.	2020
35	Clinical Features, Laboratory Characteristics and Prognostic Factors of Severity in Patients with Rickettsiaceae at Two Military Hospitals, Northern Vietnam	08	x	Infection and Drug Resistance, ISSN: 2129-2138	ISI, Scopus (IF 3.9, Q2)	7	Tập 13, trang 2129-2138	2020
36	Study on the relationship between TNF- α , IL-6, IL-10 concentrations and prognosis in Gram-negative sepsis patients	04		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 46, Số 3, trang 149-154	2021
37	Đánh giá độ nhạy và độ đặc hiệu của que thử sắc ký miễn dịch nano từ tính tự tạo trong phát hiện nhanh kháng nguyên NS1 của virus Dengue	02		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 46, Số 5, trang 40-46	2021
38	Antibiotic resistance level of Acinetobacter baumannii strains	02	x	Y dược học quân sự,			Tập 46, Số 7, trang 206-213	2021

	isolated from septicemia patients at Military Hospital 103 (2015 - 2020)			ISSN: 1859-0748				
39	Đánh giá sự ảnh hưởng của dịch COVID-19 đến sự tuân thủ điều trị, sức khỏe tâm thần và năng lực sức khỏe của bệnh nhân ngoại trú lọc máu chu kỳ tại Khoa Thận - Lọc máu, Bệnh viện Quân y 103.	02	x	Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Số đặc biệt chuyên đề về COVID-19, tập 47 tháng 7/2021, 242-250	2021
40	Phương pháp dạy học lâm sàng qua nền tảng công nghệ tại Học viện Quân y trong đại dịch COVID-19	04		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Số đặc biệt Chuyên đề Đào tạo y khoa dựa trên năng lực và chuẩn đầu ra, tập 46 tháng 9/2021, 200-206	2021
41	Nghiên cứu mối tương quan giữa tải lượng HBV DNA và hoạt độ enzym ALT ở bệnh nhân viêm gan vi rút B mạn tính	02	x	Tạp chí y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 500, Số 2, trang 95-99	2021
42	Đặc điểm hình ảnh động mạch phế quản trên chụp mạch MDCT ở bệnh nhân ho ra máu do lao phổi	02		Tạp chí y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 500, Số 2, trang 149-152	2021
43	Lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân COVID-19 và Sốt rét tại Bệnh viện bệnh nhiệt đới trung ương	03		Tạp chí y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 506, Số 1, trang 93-97	2021
44	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>Klebsiella pneumoniae</i>	03		Tạp chí y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 506, Số 2, trang 74-77	2021

45	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh do cầu khuẩn màng não xâm nhập tại các đơn vị Quân đội từ 2014 đến 2021	07		Tạp chí y dược lâm sàng 108, ISSN: 1859-2872			Tập 16, Số 7, trang 13-19	2021
46	Research on antibiotic resistance of <i>Kebsiella pneumoniae</i> strains isolated in sepsis patients at 103 Military Hospital	03		Tạp chí truyền nhiễm Việt Nam, ISSN: 0866-7829			Tập 4, Số 36, trang 18-22	2021
47	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân COVID-19 điều trị tại Bệnh viện Dã chiến Truyền nhiễm số 5G	05		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 47, Số 7, trang 68-79	2022
48	Clinical, Laboratory Characteristic, and Treatment of Human Toxocariasis in Northern Vietnam	7		Iranian Journal of Parasitology, ISSN: 17357020	ISI, Scopus (CiteScore : 1.9 Q3)	3	Tập 17, Số 1, trang 1-9	2022
49	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng nhiễm khuẩn huyết do <i>Staphylococcus aureus</i> ở người bệnh cao tuổi	04		Tạp chí y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 518, Số 2, trang 168-172	2022
50	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm phổi thở máy ở bệnh nhân COVID-19 tại Bệnh viện bệnh nhiệt đới trung ương (4/2021 –3/2022)	03		Tạp chí y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 519, Số 2, trang 89-92	2022
51	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan tỷ lệ tử vong ở bệnh nhân suy gan cấp trên nền bệnh lý gan mạn do vi rút viêm gan B được điều trị lọc thay thế huyết tương	07		Tạp chí y dược lâm sàng 108, ISSN: 1859-2872			Tập 17, Số 7, trang 37-43	2022
52	Study on changes in serum HBV-RNA levels in patients with Chronic Hepatitis B treated with tenofovir disoproxil fumarate	05		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 48, Số 5, trang 124-136	2023

53	Tình trạng kháng kháng sinh và một số gen kháng thuốc của <i>Streptococcus suis</i> gây bệnh trên người	03		Tạp chí y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 528, Số 1, trang 281-284	2023
54	Mối liên quan giữa HBV pgRNA và HBV DNA huyết tương ở bệnh nhân viêm gan B mạn tính và xơ gan do HBV	04		Tạp chí y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			Tập 531, Số 2, trang 325-329	2023
55	Nghiên cứu mối liên quan giữa kiểu gen SARS-COV-2 với một số đặc điểm lâm sàng ở người bệnh COVID-19	05		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 49, Số 2, trang 322-329	2024
56	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và căn nguyên vi sinh gây nhiễm khuẩn huyết trên bệnh nhân xơ gan điều trị tại Bệnh viện Quân y 103	02	x	Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 49, Số 2, trang 330-340	2024
57	Căn nguyên và tình trạng kháng kháng sinh của một số vi khuẩn gây bệnh thường gặp tại Trung tâm Hồi sức cấp cứu - chống độc, Bệnh viện Quân y 103	02		Y dược học quân sự, ISSN: 1859-0748			Tập 49, Số 3, trang 135-145	2024
58	Study on the relationship between SARS-COV-2 variants and some subclinical characteristics in COVID-19 patients	03	x	Tạp chí y học cộng đồng, ISSN: 2354-0613			Tập 65, Số 3, trang 195-203	2024
59	Investigation of acute kidney injury in sepsis patients at the Department of Infectious Diseases in the Military Hospital 103 in 2022	02	x	Tạp chí y học cộng đồng, ISSN: 2354-0613			Tập 65, Số CD2, trang 339-346	2024
60	Markers of prolonged hospitalisation in severe dengue	14		PLOS NEGLECTED TROPICAL DISEASES, ISSN: 1935-2735	ISI, Scopus (CiteScore : 7.2, Q1)	0	Tập 18, Số 1	2024

61	Lung abnormalities on computed tomography of Vietnamese patients with COVID-19 and the association with medical variables	05		IJID Regions, ISSN: 2772-7076	ISI, Scopus (CiteScore : 1.6, Q3)	0	Tập 10, trang 183-190	2024
62	Genetic features of SARS-CoV-2 Alpha, Delta, and Omicron variants and their association with the clinical severity of COVID-19 in Vietnam	05	x	IJID Regions, ISSN: 2772-7076	ISI, Scopus (CiteScore : 1.6, Q3)	0	Tập 11	2024
63	COVID-19 patients hospitalized after the fourth wave of the pandemic period in Vietnam: Clinical, laboratory, therapeutic features, and clinical outcomes	4		Journal of the Formosan Medical Association, ISSN: 0929-6646,	ISI, Scopus (IF 3.2, Q2)	2	Tập 123, Số 2, trang 208-217	2024
64	Distribution of human papillomavirus among Vietnamese women with cervical cancer and unusual genetic variability of HPV16	4	x	Virology, ISSN: 0042-6822	ISI, Scopus (IF 3.7, Q2)	0	Tập 594, trang 110058	2024
65	HPV prevalence and genotype distribution among Vietnamese cervical cancer patients in the northern region of Vietnam, from 2018 – 2020	4	x	Journal of Clinical Virology Plus, ISSN: 2667-0380	ISI, Scopus (IF 1.7, Q3)	0	Tập 4, Số 2	2024

- Trong đó: 04 (Số TT: 35, 62, 64, 65) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

T T	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Giải pháp hữu ích “Phương pháp định lượng ARN của virus viêm gan B trong mẫu huyết thanh bệnh nhân mắc bệnh viêm gan B mạn tính” Số bằng: 2052	Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ KH-CN Việt Nam	28/5/2019	Đồng tác giả	6

Trong đó: 01 (1) giải pháp hữu ích được cấp sau PGS/TS.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh ☐ GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT ☐ (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh ☐ GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 ☐ CTKH; 04 ☐ CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 ☐ CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ
được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số
25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024
NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Lê Văn Nam